

Phụng Hiệp, ngày 09 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,**  
**TỈNH HẬU GIANG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lil

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Quyển

Ông Nguyễn Thế tự

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Minh K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số G, đường C, phường F, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư C, ấp B, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1958.

Anh Trần Văn N, sinh năm 1981.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Huỳnh Thị P, anh Trần Văn N, chị Nguyễn Thị Cẩm T: Ông Đoàn Thanh H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: **ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trương Văn T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Ông **Huỳnh Văn K1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Lương Minh K** đối với yêu cầu ông **Trương Văn T1** trả lại cho ông số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Nguyên đơn ông **Lương Minh K** và bị đơn bà **Huỳnh Thị P**, anh **Trần Văn N**, chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, có người đại diện theo ủy quyền ông **Đoàn Thanh H** cùng thống nhất số tiền cọc mà bị đơn bà **Huỳnh Thị P**, anh **Trần Văn N**, chị **Nguyễn Thị Cẩm T** còn nợ nguyên đơn ông **Lương Minh K** là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Bị đơn bà **Huỳnh Thị P**, anh **Trần Văn N**, chị **Nguyễn Thị Cẩm T** có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) cho nguyên đơn ông **Lương Minh K** thành 04 đợt, cụ thể:

Ngày 08/11/2024 trả số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

Ngày 09/12/2024 trả số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

Ngày 09/01/2025 trả số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

Ngày 07/02/2025 trả số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Huỳnh Thị P**, anh **Trần Văn N**, chị **Nguyễn Thị Cẩm T** phải chịu 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Nguyên đơn ông **Lương Minh K** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo lai thu số 0006652 lập ngày 05/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Lil**